

Số: 477/DBC-VP HĐQT
V/v: CBTT thay đổi nội dung
đăng ký doanh nghiệp

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 9 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam

- Mã chứng khoán: DBC

- Địa chỉ: Số 35 Đường Lý Thái Tổ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh

- Điện thoại liên hệ: 0222 3826077 Fax: 0222 3896000

- Email: contact@dabaco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cập nhật địa chỉ trụ sở chính do tỉnh Bắc Ninh được chuyển thành thành phố Bắc Ninh);

- Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 89974/26 ngày 25/09/2026 của Phòng Đăng ký Kinh doanh và Quản lý Doanh nghiệp (cập nhật ngành nghề kinh doanh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ).

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/09/2026 tại đường dẫn: www.dabaco.com.vn.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

*** Tài liệu đính kèm:**

- Thông báo thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Đại diện tổ chức
Người được ủy quyền công bố thông tin



T/L. CHỦ TỊCH HĐQT
CHÁNH VĂN PHÒNG HĐQT
Nguyễn Thị Huệ Minh

Số: 476/DBC-VP HĐQT

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300105790 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 23/12/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 25/09/2026. Chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty chúng tôi như sau:

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM
- Mã chứng khoán: DBC
- Địa chỉ: Số 35 đường Lý Thái Tổ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh
- Điện thoại liên hệ/Tel: 0222.3895111 - Fax: 0222.3896000
- Email: contact@dabaco.com.vn - Website: <http://www.dabaco.com.vn>

1. Thông tin trước khi thay đổi:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 35 đường Lý Thái Tổ, Phường Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

2. Thông tin sau khi thay đổi:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 35 đường Lý Thái Tổ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Việt Nam

3. Lý do thay đổi: tỉnh Bắc Ninh được chuyển thành thành phố Bắc Ninh

4. Ngày có hiệu lực: Ngày 25/09/2026

5. Ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 15 giờ 17 phút ngày 25/09/2026

6. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/09/2026 tại đường dẫn: www.dabaco.com.vn.

*** Tài liệu đính kèm:**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Đại diện tổ chức

Người được ủy quyền công bố thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



T/L. CHỦ TỊCH HĐQT
CHÁNH VĂN PHÒNG HĐQT
Nguyễn Thị Huệ Minh

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 2300105790

Đăng ký lần đầu: ngày 23 tháng 12 năm 2004

Đăng ký thay đổi lần thứ: 27, ngày 25 tháng 09 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DABACO GROUP

Tên công ty viết tắt: DABACO

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 35, đường Lý Thái Tổ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 02223895111

Số Fax:

Thư điện tử: contact@dabaco.com.vn

Website: <http://www.dabaco.com.vn>

3. Vốn điều lệ: 4.310.464.990.000 đồng.

Bằng chữ: Bốn nghìn ba trăm mười tỷ bốn trăm sáu mươi bốn triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 431.046.499

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN NHƯ SO

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: 23/08/1957

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân:

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ liên lạc:

* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN KHẮC THẢO

Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: 28/01/1957

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân:

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc:

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 09 năm 2026

Số:



GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP: Thành phố Bắc Ninh

Địa chỉ trụ sở: *Tầng 5, Toà nhà liên cơ quan 21 tầng, Quảng trường 3/2, (Địa chỉ tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Ninh, Quảng trường 3/2) đường Quách Nhân, Phường Bắc Giang, Thành phố Bắc Ninh, Việt Nam*

Điện thoại: 0204.3823139 - 02043.859605 Số Fax:

Thư điện tử: dangkykinhdoanh.stc@bacninh.gov.vn

Website: <https://stc.bacninh.gov.vn>

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM

Mã số doanh nghiệp: 2300105790

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, chế biến các sản phẩm trứng (trứng ăn liền và các sản phẩm trứng đã chế biến)	1079
2	Bán buôn đồ uống	4633
3	Bốc xếp hàng hóa	5224
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Cảng bốc xếp hàng hóa.	5229
5	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: Hoạt động ấp trứng và sản xuất giống gia cầm, thủy cầm, giống thủy sản, sản xuất tinh lợn, trâu, bò, nuôi giữ, lai tạo đàn giống gốc, gia súc, gia cầm, thủy cầm	0146
7	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: giết mổ, chế biến thịt gia súc, gia cầm, thủy cầm	1010

STT	Tên ngành	Mã ngành
8	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: bán buôn ngô và các loại hạt ngũ cốc khác, bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy cầm, nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa) (trừ các sản phẩm mà tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật).	4620
9	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch Chi tiết: sản xuất, chế biến, kinh doanh nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy cầm, thủy sản (trừ các sản phẩm mà tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật).	0163
10	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị máy móc, phương tiện vận tải, hàng nông sản và thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng, nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y (trừ các sản phẩm mà tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật).	4690
11	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: trừ bán buôn các sản phẩm mà tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật.	4649
12	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
13	Dịch vụ ăn uống khác	5629
14	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
15	Hoạt động thú y Chi tiết: chẩn đoán bệnh động vật đưa ra phác đồ điều trị, dịch vụ kiểm tra, khám chữa bệnh động vật, tiêm chủng, dịch vụ thú y lưu động (chỉ phục vụ hoạt động của công ty, không cung cấp dịch vụ thú y)	7500
16	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Ngoại trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.	6810
17	Phá dỡ	4311
18	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Ngoại trừ dịch vụ nổ mìn	4312
19	Lắp đặt hệ thống điện	4321
20	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác chi tiết: Lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp	4329
21	Hoàn thiện công trình xây dựng Gồm cả trang trí nội, ngoại thất	4330

STT	Tên ngành	Mã ngành
22	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
23	Quảng cáo Chi tiết: Không quảng cáo thuốc lá	7310
24	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
25	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Không bao gồm dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình.	3812
26	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh vật tư trang thiết bị y tế (trừ các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật).	4659
27	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
28	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic.	2220
29	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp (gồm cả sản xuất thuốc thú y, thuốc trừ sâu vi sinh)	2021
30	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080(Chính)
31	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: trừ bán buôn các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật.	4632
32	Trồng lúa	0111
33	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
35	Trồng cây hàng năm khác	0119
36	Trồng cây ăn quả	0121
37	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
38	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
39	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
40	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
41	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
42	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
43	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
44	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
45	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
46	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
47	Cho thuê xe có động cơ	7710
48	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
49	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
50	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

STT	Tên ngành	Mã ngành
51	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Ngoại trừ hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại.	4221
52	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
53	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
54	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật).	8299
55	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, các công trình điện và trạm điện đến 35KV, đầu tư xây dựng hạ tầng khu đô thị mới, khu công nghiệp vừa và nhỏ (Ngoại trừ hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực thương mại)	4229
56	Xây dựng nhà để ở	4101
57	Xây dựng nhà không để ở	4102
58	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
59	Xây dựng công trình đường sắt	4211
60	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
61	Xây dựng công trình đường bộ	4212
62	Hoạt động thể thao khác	9319
63	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
64	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
65	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610
66	Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc	8730
67	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
68	Trồng cây lâu năm khác	0129
69	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
70	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp, bán buôn hóa chất phục vụ sản xuất nông, công nghiệp, kinh doanh bao bì PP, PE, composite và các loại hóa chất, nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ cho ngành nhựa, ngành in (trừ bán buôn các sản phẩm mà tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật).	4679

STT	Tên ngành	Mã ngành
71	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự Chi tiết: Kinh doanh khách sạn	5510
72	Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người khuyết tật trí tuệ, thần kinh, tâm thần và người nghiện	8720
73	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
74	Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động chăm sóc tập trung	8791
75	Bán lẻ tổng hợp khác Chi tiết: Siêu thị, trung tâm thương mại (trừ bán lẻ các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật).	4719
76	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
77	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
78	Hoạt động chăm sóc tập trung khác chưa được phân vào đâu	8799
79	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác	7020
80	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
81	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh Chi tiết: Kinh doanh thuốc do công ty sản xuất	4772
82	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: trừ bán buôn các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật.	4673
83	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
84	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Không bao gồm các thiết bị liên quan đến dầu khí như: các thiết bị khai thác mỏ và thiết bị dàn khoan, các thiết bị viễn thông, truyền hình và truyền thanh thương mại.	7730
85	Đào tạo trung cấp	8532
86	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y và thú y thủy sản; Sản xuất hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Sản xuất thuốc các loại; Sản xuất hóa dược và dược liệu	2100
87	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): NGUYỄN KHẮC THẢO Điện thoại:

2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN Điện thoại:
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Số 35, đường Lý Thái Tổ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Việt Nam Điện thoại: 02223.895111 Fax: Email: contact@dabaco.com.vn
4	Hình thức hạch toán: <i>Hạch toán độc lập</i>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12
6	Tổng số lao động:
7	Phương pháp tính thuế GTGT:

Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi/ kê khai xác định chủ sở hữu hưởng lợi

ST T	Họ và Tên	Ngày, tháng , năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ qua n cấp Giấ y tờ phá p lý của cá nhâ n	Quô c tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp				
								Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ			Nhóm cá nhân có quan hệ gia đình/ hợp đồng	Kiểm soát doanh nghiệp
								Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng		
1	NGUYỄN NHƯ SO	23/08/ 1957	Nam		Việt Na m	Kinh		23,89	0,00	23,89	Nhóm cá nhân theo quan hệ gia đình	
2	NGUYỄN THỊ THUY	05/06/ 1971	Nữ		Việt Na m	Kinh		0,01		0,01	Nhóm cá nhân theo quan hệ gia đình	
3	NGUYỄN THỊ TÂN HOÀ	05/10/ 1982	Nữ		Việt Na m	Kinh		1,75		1,75	Nhóm cá nhân theo quan hệ gia đình	

4	NGUYỄN VĂN KHUÔNG	01/12/1966	Nam		Việt Nam	Kinh		0,00		0	Nhóm cá nhân theo quan hệ gia đình	
5	NGUYỄN VĂN CHUYỀN	08/05/1960	Nam		Việt Nam	Kinh		0,02		0,02	Nhóm cá nhân theo quan hệ gia đình	
6	NGUYỄN THU HIỀN	30/04/1987	Nữ		Việt Nam	Kinh		1,11		1,11	Nhóm cá nhân theo quan hệ gia đình	
7	NGUYỄN HÀ CHI	17/09/1992	Nữ		Việt Nam	Kinh		0,92		0,92	Nhóm cá nhân theo quan hệ gia đình	

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
DABACO VIỆT NAM. Địa chỉ:Số 35,
đường Lý Thái Tổ, Phường Võ Cường,
Thành phố Bắc Ninh, Việt Nam

-.....;

- Lưu: Nguyễn Bá Thắng.....

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**